

Bản án số: 18/2022/HS-ST
Ngày: 18-5-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Nhung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quang Kim Cúc;

Ông Nguyễn Duy Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2022, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân huyện Lai Vung xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS, ngày 03 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2022/QĐXXST-HS, ngày 01 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 114/2022/HSST-QĐ, ngày 28 tháng 4 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm: 1996, tại Đồng Tháp, tên gọi khác: T E; Nơi cư trú: TDC Khóm, thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn L và bà Nguyễn Thị M; Có vợ (không đăng ký kết hôn) và 01 người con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 21/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tuyên phạt 02 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, chấp hành xong hình phạt tù ngày 09/02/2017, đã chấp hành xong trách nhiệm bồi thường dân sự và các quyết định khác của bản án, đã được đương nhiên xóa án tích. Ngày 21/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, chấp hành xong quyết định ngày 28/10/2019, đã hết thời hạn được coi là đã bị xử lý vi phạm hành chính; Tạm giữ: Từ ngày 02/10/2021 đến 08/10/2021; Tạm giam: Từ ngày 08/10/2021 đến ngày 30/12/2021. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện đang tại ngoại tại: TDC Khóm, thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T:

Luật sư Đỗ Thành S - Văn phòng Luật sư Chí Công, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp (có mặt).

Địa chỉ: , Nguyễn Cư Tr, Khóm , Phường , thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị hại:

Bùi Thành Đ - sinh năm: 1992. (có mặt)

Nơi cư trú: , Khóm , thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Nguyễn Thanh Th - sinh năm: 1989. (vắng mặt)

Nơi cư trú: KDC, ấp Long P, xã Hòa L, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

- Người làm chứng:

1. Cao Văn T V - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: , ấp Hậu Th, xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

2. Phạm Hữu C - sinh năm: 1977. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công tác tại Đội KTHS, Công an huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

3. Lê Đỗ Trọng N - sinh năm: 1988. (có mặt)

Địa chỉ: Công an viên, Công an xã Tân H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

4. Nguyễn Ngọc Th - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công tác tại Đội CSĐTTP về HS-KT-MT, Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

5. Hồ Duy T1 - sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công tác tại Đội CSGT-TT, Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

6. Trịnh Văn T2 - sinh năm: 1983. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công tác tại Đội CSTHAHS, Công an huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

7. Lê Hoàng S - sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công an viên, Công an xã Long H, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

8. Phạm Công M - sinh năm: 1991. (vắng mặt)

Địa chỉ: Công an viên, Công an thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

9. Nguyễn T A - sinh năm: 1992. (vắng mặt)

Nơi cư trú: , TDC Khóm , thị trấn Lai V, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

10. Nguyễn Duy Minh C - sinh năm: 1988. (có mặt)

Nơi cư trú: , ấp Hậu Th, xã Tân D, huyện Lai V, tỉnh Đồng Tháp.

11. Lê Thị Thu B - sinh năm: 1959. (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp Hưng Lợi T, xã Long H, huyện Lấp V, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 22/01/2021, Cao Văn Tuấn V rủ Nguyễn Thanh T đi trộm chó bán lấy tiền tiêu xài thì T đồng ý. Vũ điều khiển xe mô tô chở T chạy dọc

theo các tuyến lộ nông thôn thuộc xã Long Hưng B, huyện Lấp Vò và xã Hòa Th, huyện Lai Vò trộm được tổng cộng 03 con chó, gồm 02 con chó lông màu đen và 01 con chó lông màu vàng, tổng trọng lượng khoảng 20kg (không nhớ rõ vị trí từng con chó đã lấy trộm). Sau đó, Vũ và T đem 03 con chó đến địa bàn thành phố Sa Đ, tỉnh Đồng Tháp bán cho một người thanh niên tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) được 700.000 đồng rồi chia đều mỗi người 350.000 đồng, sau đó cả hai đi về nhà. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, V tiếp tục rủ T đi trộm chó, V điều khiển xe mô tô chở T chạy dọc theo tuyến đường nông thôn thuộc xã Tân Phước hướng về xã Tân Th, huyện Lai Vò nhưng không tìm được chó để trộm.

Cùng thời điểm này, thực hiện Kế hoạch số 04/KH-CAH-TH ngày 12/01/2021 và Quyết định số 02/QĐ-CAH-TH ngày 13/01/2021 của Công an huyện Lai Vung về việc huy động lực lượng tuần tra, mật phục (cho phép mặc thường phục) phòng, chống tội phạm trên địa bàn huyện, Tổ tuần tra Công an huyện Lai Vung gồm có 08 người, trong đó có anh Bùi Thành Đ, Công an viên Công an xã Định H và anh Lê Nguyễn Trọng N, Công an viên Công an xã Tân H, huyện Lai Vò đang thực hiện nhiệm vụ chốt chặn, bảo vệ an ninh trật tự tại tuyến Quốc lộ 54, đoạn thuộc ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Lai Vò phát hiện V điều khiển xe mô tô chở T chạy trên Quốc lộ 54, hướng từ xã Định Yên, huyện Lấp Vò về xã Tân Th, huyện Lai Vò có nhiều biểu hiện nghi vấn, nên anh Đ nói lớn khẩu lệnh “Chúng tôi là lực lượng cảnh sát tuần tra mật phục, yêu cầu các anh dừng xe để kiểm tra”. Do có quen biết trước với anh Đ nên Vũ biết rõ anh Đ là cán bộ thuộc Công an huyện Lai Vò đang làm nhiệm vụ tuần tra, sợ bị bắt nên V điều khiển xe quay đầu bỏ chạy về hướng xã Định Y, huyện Lấp Vò, V nói với T “Bị Công an phát hiện truy đuổi rồi, mày ngồi vững để tao chạy xe”. Lúc này, anh Đ điều khiển xe mô tô chở anh N truy đuổi theo V và T. Anh Đ điều khiển xe áp sát xe mô tô của V điều khiển và tiếp tục nói khẩu lệnh “Chúng tôi là lực lượng cảnh sát tuần tra mật phục, yêu cầu các anh dừng xe để kiểm tra”, đồng thời anh Nhân xuất trình thẻ ngành Công an nhân dân, nhưng V và T không dừng lại. Anh Đ điều khiển xe tiếp tục rượt đuổi, V tăng tốc bỏ chạy, còn T cầm trên tay phải cây súng chia tự chế, thân bằng gỗ dài khoảng 40cm, mũi chia nhọn bằng kim loại có nối với bộ phận kích điện bằng sợi dây điện dùng để bắn trộm chó hướng mũi chia về phía anh Đ để anh Đ sợ mà không truy đuổi nữa, nhưng anh Đ không dừng lại. Sau đó, T bắn mũi chia trúng 01 cái vào bụng bên trái của anh Đ, rồi nắm dây điện rút mũi chia ra (lúc này bộ phận kích điện đang ở chế độ tắt), còn V thì tiếp tục điều khiển xe để tẩu thoát nhưng không biết T đã dùng súng chia bắn trúng anh Đ. Anh Đ tiếp tục truy đuổi đến địa bàn xã Định Yên, huyện Lấp Vò, do vết thương bị chảy máu nhiều nên anh Đ dừng xe lại. V chở T chạy đến địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thì dừng lại, T nói cho V biết trong lúc bỏ chạy đã dùng súng chia bắn anh Đ nhưng không biết rõ có trúng hay không, V kêu T ném bỏ súng bắn chia và bộ phận kích điện xuống sông (không xác định được vị trí) rồi điều khiển xe chở T về nhà. Còn anh Đ được các thành viên khác trong Tổ tuần tra đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế huyện Lai Vung rồi chuyển tuyến điều trị tại Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc, đến ngày 25/01/2021 thì xuất viện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 100/KL-ĐGTS ngày 11/11/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự kết luận: 03 con chó, tổng trọng lượng 20kg có giá trị là 1.400.000 đồng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 70/TgT ngày 31/01/2021 của Trung tâm Pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Tháp kết luận: Vết thương phần mềm vùng bụng trái, kích thước 0,5 cm x 0,5cm đang lành sẹo, có tỷ lệ tổn thương cơ thể là 01%. Vết thương phần mềm không ảnh hưởng đến thẩm mỹ, do vật nhọn tác động gây nên.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKSLVg, ngày 28/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, truy tố Nguyễn Thanh T ra trước Toà án nhân dân huyện Lai Vung, để xét xử về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Thanh T khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung truy tố bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích”. Bị cáo đồng ý tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 8.000.000 đồng.

Bị hại Bùi Thành Đ trình bày: Vào khoảng 23 giờ ngày 22/01/2021, khi anh đang thực hiện nhiệm vụ chốt chặn, bảo vệ an ninh trật tự tại tuyến Quốc lộ 54, đoạn thuộc ấp Tân Đ, xã Tân Th, huyện Lai V thì phát hiện V điều khiển xe mô tô chở T chạy trên Quốc lộ 54, hướng từ xã Định Y, huyện Lấp V về xã Tân Th, huyện Lai V có nhiều biểu hiện nghi vấn, nên anh Đ nói lớn khẩu lệnh “Chúng tôi là lực lượng cảnh sát tuần tra mật phục, yêu cầu các anh dừng xe để kiểm tra”. Sợ bị bắt nên V điều khiển xe mô tô chở T ngồi ở phía sau để bỏ chạy. Trong lúc bị truy đuổi, T dùng súng chia tự chế bắn trúng 01 cái vào bụng bên trái của anh gây thương tích. Anh yêu cầu T bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại tổng cộng 23.000.000 đồng, bao gồm: Tiền thuê phương tiện và bác sĩ đưa đi cấp cứu trong đêm 22/01/2021 là 1.500.000 đồng; Tiền mua thuốc, chụp X-Quang, siêu âm, xét nghiệm, truyền máu và chụp cắt lớp ban đầu để đưa đi chuyển tuyến điều trị tổng cộng là 3.000.000 đồng; Tiền viện phí nằm điều trị là 4.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 3.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc bổ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.500.000 đồng; Tiền thuê phương tiện và tiền đi tái khám định kỳ là 3.000.000 đồng và không trình bày gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Khẳng định việc truy tố đúng như Bản cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Vào khoảng 23 giờ ngày 22/01/2021, tại tuyến Quốc lộ 54, đoạn thuộc ấp Tân Định, xã Tân Thành, huyện Lai Vung, Cao Văn T V và Nguyễn Thanh T đang chạy xe mô tô trên đường tìm chó để bắt trộm thì bị Tổ tuần tra Công an huyện Lai Vung phát hiện. Sợ bị bắt nên V điều khiển xe mô tô chở T ngồi ở phía sau để bỏ chạy. Trong lúc bị truy đuổi, T dùng súng chia tự chế bắn trúng 01 cái vào bụng bên trái của anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%; khi thực hiện hành vi bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, bị cáo thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường cho bị hại và bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn

(được địa phương xác nhận); nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; tuyên bố Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”; xử phạt Nguyễn Thanh T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 590 của Bộ luật dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thanh T là bị cáo đồng ý bồi thường cho bị hại Bùi Thành Đ tổng số tiền 8.000.000 đồng (gồm các khoản: tiền tổn thất tinh thần, tiền thuốc điều trị và tiền thuê xe), bị cáo đã bồi thường cho bị hại Đ 5.000.000 đồng nên buộc bị cáo bồi thường thêm cho bị hại Đ số tiền 3.000.000 đồng. Về xử lý vật chứng: Không có.

Vào ngày 22/01/2021, Cao Văn T V và Nguyễn Thanh T có hành vi lấy trộm 03 con chó có tổng giá trị 1.400.000 đồng, tuy nhiên V và T không có tiền án hoặc tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên không phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn T V và Nguyễn Thanh T theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Cao Văn T V đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh T tìm chó để lấy trộm, khi nhìn thấy Tổ tuần tra Công an huyện Lai Vung thì bỏ chạy để tẩu thoát. Trong lúc bị Tổ tuần tra truy đuổi, T ngồi phía sau xe dùng súng chia tự chế bắn gây thương tích cho anh Bùi Thành Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, thì lúc này V không hay biết. Sau khi cả hai chạy thoát đến địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thì T nói cho V biết đã dùng súng chia tự chế bắn anh Đ, nhưng không rõ có trúng hay không. Việc T dùng súng chia tự chế bắn anh Đ là xuất phát từ ý chí cá nhân, V không có xúi giục hay giúp sức cho T làm việc này, đồng thời trước đó cả hai không có sự bàn bạc và thống nhất sẽ dùng hung khí để tấn công đối với người có hành vi ngăn cản, truy đuổi. Do đó, Cao Văn T V không đồng phạm với bị can Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích”.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thanh T là Luật sư ông Đỗ Thành S phát biểu quan điểm: Thống nhất luận tội của Kiểm sát viên bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự, nhưng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét những tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo T là thành khẩn khai báo, bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả cho bị hại, bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (được địa phương xác nhận), gia đình bị cáo sống bằng nghề làm thuê, không có đất sản xuất, vợ bị cáo đã bỏ đi để bị cáo một mình nuôi con, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, thương tích mà bị cáo gây ra cho bị hại chỉ 01% không nghiêm trọng, bị cáo không có tiền án tiền sự, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo T mức hình phạt thấp hơn đề nghị của Kiểm sát viên.

Bị cáo Nguyễn Thanh T thống nhất với phát biểu của Luật sư, không bổ sung gì thêm và không tranh luận gì. Bị cáo nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại Bùi Thành Đ thống nhất với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, anh chỉ yêu cầu xem xét chấp nhận yêu cầu của anh về bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên của huyện Lai Vung trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Bị cáo Nguyễn Thanh T đã có hành vi dùng súng chia tự chế bắn trúng 01 cái vào bụng bên trái của anh Đ gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, khi anh Đ đang thi hành công vụ. Lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với hiện trường vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng cùng các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, do đó lời nhận tội của bị cáo là có căn cứ, bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, có tính chất côn đồ, đối với người đang thi hành công vụ, khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ hành vi của mình là trái pháp luật, cho nên hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T có đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”, phạm vào điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm a, k khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng V khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

.....

k) Đối với người đang thi hành công vụ hoặc vì lý do công vụ của nạn nhân.

.....”

[3] Về tính chất, mức độ tội phạm: Hành vi của bị cáo Nguyễn Thanh T là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự, trị an ở địa phương, kỷ cương pháp luật, xâm phạm sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật, sức khỏe là vốn quý nhất của con người, là khách thể được luật hình sự bảo vệ, nghiêm cấm mọi hành vi xâm phạm đến, thế nhưng vì ý thức xem thường pháp luật mà bị cáo gây thương tích cho bị hại, khi bị hại đang thi hành công vụ. Vì vậy việc đưa bị cáo ra xét xử công khai như ngày hôm nay là cần thiết, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, đã gây mất trật tự trị an ở địa phương, làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội, bị cáo xem thường pháp luật. Bị cáo có nhân thân không tốt, vì vậy cần phải có một mức hình phạt thật nghiêm khắc đối với bị cáo nhằm mục đích răn đe, giáo dục phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Đối với Cao Văn T V và Nguyễn Thanh T có hành vi trộm 03 con chó có tổng giá trị 1.400.000 đồng, tuy nhiên V và T không có tiền án hoặc tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, nên không phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cơ quan CSĐT Công an huyện Lai Vung đã chuyển hồ sơ để xử phạt vi phạm hành chính đối với Cao Văn T V và Nguyễn Thanh T theo quy định của pháp luật.

Đối với việc Cao Văn T V đang điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Thanh T tìm chó để lấy trộm, khi nhìn thấy Tổ tuần tra Công an huyện Lai Vung thì bỏ chạy để tẩu thoát. Trong lúc bị Tổ tuần tra truy đuổi, T ngồi phía sau xe dùng súng chia tự chế bắn gây thương tích cho anh Bùi Thành Đ với tỷ lệ tổn thương cơ thể 01%, thì lúc này V không hay biết. Sau khi cả hai chạy thoát đến địa bàn huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang thì T nói cho V biết đã dùng súng chia tự chế bắn anh Đ, nhưng không rõ có trúng hay không. Việc T dùng súng chia tự chế bắn anh Đ là xuất phát từ ý chí cá nhân, V không có xúi giục hay giúp sức cho T làm việc này, đồng thời trước đó cả hai không có sự bàn bạc và thống nhất sẽ dùng hung khí để tấn công đối với người có hành vi ngăn cản, truy đuổi. Do đó, Cao Văn T V không đồng phạm với bị can Nguyễn Thanh T về tội “Cố ý gây thương tích”.

[5] Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thanh Thủy vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án chị Thủy trình bày: Chị là bạn của bị hại Đ, khi Đ nằm viện điều trị thương tích chị là người trực tiếp nuôi Đ, chị đã nhận tiền công trong những ngày nuôi bệnh của anh Đ xong, chị không yêu cầu bị cáo bồi thường gì.

Đối với những người làm chứng có mặt và vắng mặt tại phiên tòa, nhưng qua các lời khai có trong hồ sơ vụ án, những người này khai giống như nội dung vụ án.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Thanh T thành khẩn khai báo, tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại và bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn (được địa phương xác nhận), đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[7] Kiểm sát viên đề nghị giải quyết nội dung vụ án này là đúng quy định pháp luật, Hội đồng xét xử đồng ý quan điểm của Kiểm sát viên.

Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tất cả tình tiết giảm nhẹ đã nêu đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của Luật sư. Tuy nhiên về mức hình phạt Luật sư đề nghị xem xét mức án thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên là chưa phù hợp với tính chất, mức độ mà bị cáo gây ra nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này.

[8] Về xử lý vật chứng: Không có.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thành Đ yêu cầu bị cáo Nguyễn Thanh T bồi thường tổng số tiền 23.000.000 đồng, (gồm: Tiền thuê phương tiện và bác sĩ đưa đi cấp cứu trong đêm 22/01/2021 là 1.500.000 đồng; Tiền mua thuốc, chụp X-Quang, siêu âm, xét nghiệm, truyền máu và chụp cắt lớp ban đầu để đưa đi chuyển tuyến điều trị tổng cộng là 3.000.000 đồng; Tiền viện phí nằm điều trị là 4.000.000 đồng; Tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc là 3.000.000 đồng; Tiền bù đắp tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng; Tiền mua thuốc bổ, tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe là 3.500.000 đồng; Tiền thuê phương tiện và tiền đi tái khám định kỳ là 3.000.000 đồng), Hội đồng xét xử chỉ chấp nhận yêu cầu bồi thường của bị hại như sau: tiền tổn thất tinh thần, tiền thuốc điều trị và tiền thuê xe tổng cộng 8.000.000 đồng. Tuy nhiên bị cáo T đồng ý bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền thuốc điều trị và tiền thuê xe tổng cộng là 8.000.000 đồng và đã bồi thường được 5.000.000 đồng, nên buộc bị cáo tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng).

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a, k khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T - 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, nhưng được khấu trừ thời giam tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 đến ngày 30/12/2021.

2. Về Trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 590 của Bộ luật dân sự tuyên:

Buộc bị cáo Nguyễn Thanh T tiếp tục bồi thường số tiền 3.000.000 đồng cho bị hại Bùi Thành Đ.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Thanh T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 18/5/2022. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính 15 ngày từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND tỉnh ĐT;
- VKSND H.Lai Vung;
- CCTHA-DS H.Lai Vung;
- Cơ quan điều tra H. Lai Vung;
- Cơ quan THAHS H. Lai Vung;
- Sở tư pháp;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Cẩm Nhung